TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Nông Thị Ch – sinh năm 1993.

- Bị đơn: Lý Văn C – sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Phan Tuân - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Phố Hòa Trung, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

(*Theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án*).

Người được uỷ quyền lại: Bà Đặng Thị Ngọc Lan – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

(*Theo Quyết định số 43/QĐ-NHCS ngày 10/3/2023 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án*).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Ch và anh Lý Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ch và anh Lý Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên nhất trí để anh Lý Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con là Lý Công S – sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012, chị Nông Thị Ch có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Ch có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Lý Văn C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 6600000717360824, ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Hợp đồng tín dụng số 6600000718809721, ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo biên bản thỏa thuận ngày 25/8/2023.

2.5 Về án phí: Chị Nông Thị Ch và anh Lý Văn C là người dân tộc Mông, sinh sống tại xóm Tri Phương 1, xã Phi Hải, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thuộc khu vực III, bản đặc biệt khó khăn, chị Ch và anh C có đơn xin miễn án phí, nên chị Ch và anh C được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- NHCS xã hội huyện;
- Ch cục THADS;
- UBND xã Đ, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh